

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16/9/2024

V/v: Tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BẮC KẠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hiến Công Hanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lục Thị Xinh và ông Nguyễn Việt Tác

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Du, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:**
Ông Hoàng Văn Tập - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 38/2024/TLST-HNGĐ ngày 09/5/2024 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 13/8/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Hà Thị M, sinh năm 1975; trú tại: Thôn C, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình, có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Lục Văn K, sinh năm 1983; trú tại: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn xin ly hôn và trong quá trình tố tụng Nguyên đơn (chị Hà Thị M) trình bày:

Chị Hà Thị M kết hôn với anh Lục Văn K năm 2021, kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống tại xã Y, huyện C. Quá trình chung sống quan điểm không hợp nhau nên luôn phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên tính cách không hợp nhau về tư tưởng và cách sống, tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, trong sinh hoạt hàng

ngày chị Minh không nhận được sự tôn trọng từ gia đình anh K. Do tình cảm không thể hàn gắn được nên đến tháng 12/2023 chị M đi làm việc xa nhà và sống ly thân với anh K. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị M được ly hôn với anh Lục Văn K.

Về con chung, tài sản chung, các khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con riêng của chị M và anh K: Chị M không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/8/2024 và tại phiên tòa Bị đơn (anh Lục Văn K) trình bày.*

Anh Lục Văn K chúng sống như vợ chồng với chị Hà Thị từ năm 2014, đến năm 2021 anh K mới đăng ký kết hôn với chị Hà Thị M, kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống tại xã Y, huyện C. Quá trình chung sống do chị M hay góp ý thẳng thắn với anh em họ hàng nên không được lòng anh em họ hàng nhà anh K, còn thực tế giữa hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Mặt khác, anh K cho rằng từ lúc vợ chồng đi đăng ký kết hôn xong do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên anh K chưa tổ chức tiệc liên hoan (làm đám cưới) được nên chị M bức xúc và tự ái không hài lòng vì chị M nghĩ anh K không cho chị M danh phận làm dâu như những người khác. Hiện tình cảm hai vợ chồng vẫn tốt, còn chung sống với nhau nên anh K mong chị M suy nghĩ để tiếp tục chung sống cùng anh K để cả hai cùng nhau có trách nhiệm lo cho các con riêng sau này. Tình cảm vợ chồng vẫn còn nên việc chị M đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lục Văn , anh K không nhất trí ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, các khoản nợ chung: Không có.

Do các bên đương sự không tự thỏa thuận, thống nhất được tất cả các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa: Chị Hà Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lục Văn K; anh Lục Văn K không nhất trí ly hôn. Các đương sự không có ý kiến tranh luận gì.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hà Thị M. Cụ thể:

+ Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M về việc xin ly hôn với anh Lục Văn K.

+ Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

+ Về án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Ngày 09/5/2024 Tòa án nhân dân huyện C thụ lý vụ án. Trong quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do; nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Do các đương sự không tự thỏa thuận được hết các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng trình tự, thời hạn theo quy định của pháp luật tố tụng.

[3] Về nội dung: Căn cứ lời trình bày, đơn đề nghị của nguyên đơn; đối chiếu với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai, khách quan tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa và tài liệu do tòa án thu thập có đủ căn cứ xác định: Chị Hà Thị M và anh Lục Văn K có hôn nhân tự nguyện và hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn ngày 27/12/2021 tại Giấy kết hôn số 05/2021. Quá trình chung sống do chị M hay góp ý thẳng thắn với anh em họ hàng nên không được lòng anh em họ hàng nhà anh K. Mặt khác, từ lúc vợ chồng đi đăng ký kết hôn xong do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên anh K chưa tổ chức tiệc liên hoan được nên chị M bức xúc và tự ái không hài lòng vì chị M cho rằng anh K không cho chị M danh phận làm dâu như những người khác, còn thực tế giữa hai vợ chồng không có phát sinh trầm trọng. Tại phiên tòa anh K xác nhận hiện chị M vẫn chung sống cùng anh K, ngày 28/8/2024 Tòa án mở phiên tòa lần một chị M cùng anh K đến tòa nhưng chị M không tham dự phiên tòa. Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi đăng ký thường trú của chị M được chính quyền địa phương cung cấp chị M không có mặt tại địa chỉ nơi cư trú, còn chị M đi đâu, làm gì chính quyền địa phương không biết.

Nội dung xác minh này phù hợp với lời khai của anh K về việc chị M và anh K vẫn chung sống ở địa phương.

Điều 56. Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh K chưa đến mức độ trầm trọng, đời sống chung có thể tiếp tục, mục đích hôn nhân nếu cùng nhau vun đắp, xây dựng vẫn đạt được. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của chị M với anh K chưa đủ căn cứ cho ly hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên không được xem xét, chấp nhận.

- Về tài sản chung, con chung và các khoản nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về con riêng của chị M và anh K: Chị M và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Hà Thị M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Hà Thị M xin được ly hôn với anh Lục Văn K. Buộc hai bên phải trở về đoàn tụ để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc.

2. Về án phí: Chị Hà Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số 0003305 ngày 08/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn; chị Hà Thị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Y
(Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ****Hiến Công Hạnh**